

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A14
KHỐI A1 (TOÁN - LÝ - ANH)

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	DANH HIỆU	HL	HK	TLA	LỚP CŨ
01	12A14	A14-01	Đinh Thị Xuân An	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	25.5	B02-01
02	12A14	A14-02	Nguyễn Thị Tuyết Anh	9.10	HSG	Giỏi	Tốt	27.1	B14-05
03	12A14	A14-03	Nguyễn Võ Quốc Bảo	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	28.1	B09-02
04	12A14	A14-04	Trần Ngân Bảo	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	26.6	B12-02
05	12A14	A14-05	Huỳnh Gia Bảo	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	24.3	B14-08
06	12A14	A14-06	Nguyễn Lê Thành Công	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	24.7	B07-05
07	12A14	A14-07	Phạm Lê Thúy Diễm	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	24.3	B06-05
08	12A14	A14-08	Vũ Thị Mỹ Dung	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	25.2	B06-06
09	12A14	A14-09	Nguyễn Quốc Dũng	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	26.7	B15-09
10	12A14	A14-10	Đỗ Đức Đạt	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	27.4	B13-03
11	12A14	A14-11	Nguyễn Gia Định	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	24.9	B09-04
12	12A14	A14-12	Trương Thị Hòa Hảo	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	26.1	B04-10
13	12A14	A14-13	Đỗ Minh Hiền	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	25.4	B14-11
14	12A14	A14-14	Trần Hoàng Quỳnh Hương	9.10	HSG	Giỏi	Tốt	28.5	B01-10
15	12A14	A14-15	Nguyễn Trần Nhật Huy	8.00	HSTT	Khá	Tốt	25.5	B14-16
16	12A14	A14-16	Trương Quang Khải	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	25.6	B10-07
17	12A14	A14-17	Lê Nguyễn Thiên Kim	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	26.1	B12-15
18	12A14	A14-18	Võ Thị Nguyễn Mỹ Linh	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	25.7	B06-17
19	12A14	A14-19	Nguyễn Phạm Tấn Lộc	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	26.8	B14-23
20	12A14	A14-20	Nguyễn Phùng Xuân Mai	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	24.7	B08-19
21	12A14	A14-21	Trương Triệu Mẫn	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	24.5	B08-20
22	12A14	A14-22	Dương Hồng Minh	8.20	HSTT	Khá	Tốt	24.5	B08-21
23	12A14	A14-23	Nguyễn Hồ Ly Na	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	25.9	B14-26
24	12A14	A14-24	Hồ Ngọc Phương Nghi	9.00	HSG	Giỏi	Tốt	25.2	B11-20
25	12A14	A14-25	Phan Minh Nghĩa	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	25.4	B14-28
26	12A14	A14-26	Đoàn Thị Hồng Ngọc	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	25.4	B11-21
27	12A14	A14-27	Hoàng Thị Kim Ngọc	8.80	HSG	Giỏi	Tốt	24.7	B09-23
28	12A14	A14-28	Ngô Lê Thảo Nguyên	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	26	B10-19
29	12A14	A14-29	Nguyễn Hữu Nhân	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	24.7	B09-25
30	12A14	A14-30	Vũ Văn Nhật	9.30	HSG	Giỏi	Tốt	27.4	B14-31
31	12A14	A14-31	Nguyễn Tấn Nhật	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	26.5	B14-30
32	12A14	A14-32	Huỳnh Lê Nhật	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	25.8	B11-23
33	12A14	A14-33	Nguyễn Thị Nhung	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	26.8	B12-23
34	12A14	A14-34	Nguyễn Tú Oanh	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	25.6	B14-32
35	12A14	A14-35	Nguyễn Lê Thảo Quỳnh	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	24.8	B14-36
36	12A14	A14-36	Lương Thanh Sơn	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	25.3	B09-32
37	12A14	A14-37	Nguyễn Bá Thiên	9.10	HSG	Giỏi	Tốt	27.6	B07-34
38	12A14	A14-38	Nguyễn Quốc Thịnh	8.10	HSG	Giỏi	Tốt	27	B01-37
39	12A14	A14-39	Nguyễn Thanh Thờa	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	24.6	B14-39
40	12A14	A14-40	Phan Minh Thy	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	26.5	B14-41
41	12A14	A14-41	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	25.4	B04-38
42	12A14	A14-42	Hà Phương Trinh	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	24.9	B11-36
43	12A14	A14-43	Nguyễn Văn Anh Tú	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	25.7	B14-44
44	12A14	A14-44	Hồ Lê Anh Tú	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	24.6	B12-33
45	12A14	A14-45	Lê Ngọc Tường Vy	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	27.3	B12-38